

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LOGISTICS THL VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LOGISTICS THL VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM THL LOGISTICS SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THL LOGISTICS ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106922212

3. Ngày thành lập: 03/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10A15 Đàm Trấu, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
2.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đấu giá	4610
5.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
6.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
7.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
8.	Quảng cáo	7310
9.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
10.	Bán mô tô, xe máy	4541
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
14.	Bốc xếp hàng hóa	5224
15.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
16.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
17.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;	4669
24.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
27.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
28.	Lập trình máy vi tính	6201
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
30.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
32.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
33.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
35.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
36.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
38.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
41.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
42.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312

43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
44.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
45.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
46.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
47.	Cho thuê xe có động cơ	7710
48.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
49.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
50.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
51.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
52.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
54.	Xuất bản phần mềm	5820
55.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2829

6. Vốn điều lệ: 60.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THÀNH LONG	Tổ 1, khối 3, Phường Vĩnh Trại, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	10	081933151	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	10		
2	NGUYỄN ANH TUẤN	Số 45, lô 4 Hồ Atake, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.600.000	36.000.000.000	60	013126571	
			Tổng số	3.600.000	36.000.000.000	60		
3	VŨ ANH TUẤN	Xóm 2, thôn Ô Mễ, Xã Tràng An, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800.000	18.000.000.000	30	168223114	
			Tổng số	1.800.000	18.000.000.000	30		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *11/08/1975*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013126571*

Ngày cấp: *27/12/2008*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 45, lô 4 Hồ Atake, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 45, lô 4 Hồ Atake, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội